TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **118**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 20 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị và anh Nguyễn Hữu Trần T, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Trần Trung đăng k kết hôn ngày 19/9/2019 tại U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Giấy CN ký kết hôn số 133, quyển số 01). Sau khi kết hôn, chị M, anh T có một thời gian chung sống hoà thuận, yêu thương tôn trọng nhau. Tuy nhiên sau đó hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mặc dù hai bên đã cố gắng nói chuyện để khắc phục, nhưng không được. Chị M, anh T đã sống ly thân. Dù cố gắng hàn gắn, giải quyết bất đồng nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không tiến triển. Chị M anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Trần T1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 08/3/2021. Khi ly hôn, chi M anh T1 thoả thuận giao cả cháu Kim C cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Trần T1 thỏa thuận chịu lệ phí

việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (*mỗi người 150.000 đồng*).

Xét thấy, các đương sự đã thực sự mong muốn ly hôn và thỏa thuận được với nhau giải quyết việc hôn nhân và gia đình; nội dung các đương sự đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Trần T.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 08/3/2021 cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Trần T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000465 ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Trần T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường 1, TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương